

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh tăng, giảm mức hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội tại cộng đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔ LƯƠNG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định 147/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ y tế;
Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;
Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, quy định chính sách trợ giúp các đối tượng Bảo trợ xã hội;
Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội;
Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.
Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh tăng, giảm trợ cấp hàng tháng đối với 18 đối tượng Bảo trợ xã hội tại cộng đồng.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng VH-XH, Trưởng phòng Kinh tế xã, Phòng giao dịch số 19 thuộc KBNN khu vực XI và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tất Tây

DANH SÁCH ĐIỀU CHUYỂN TĂNG, GIẢM, XÁC ĐỊNH LẠI MỨC ĐỘ KHUYẾT
TẬT BẢO TRỢ XÃ HỘI TẠI CỘNG ĐỒNG THÁNG 7 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2435 /QĐ-UBND ngày 13 / 7 / 2026 của Chủ tịch UBND xã Đô Lương)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Xóm	Đối tượng	Hiện đang hưởng		Đề nghị điều chuyển			Lý do điều chuyển	Hưởng từ ngày	Ghi chú
					Hệ số	Số tiền	Hệ số	Mức chuẩn	Số tiền			
1	Hoàng Thị Thái	10/02/1966	Xóm Bắc Sơn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Đủ 60 tuổi	01/7/2026	
2	Trần Thị Diệu	01/7/1966	Xóm Đặng Sơn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Đủ 60 tuổi	01/7/2026	
3	Nguyễn Sỹ Nam	28/06/1966	Xóm Yên Sơn 2	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Đủ 60 tuổi	01/7/2026	
4	Trần Thị Ngân	01/7/1966	Xóm Bắc Sơn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Đủ 60 tuổi	01/7/2026	
5	Nguyễn Văn Hồng	01/7/1966	Xóm Nam Sơn 2	NKT nặng là NCT	1,5	750.000	2,0	500.000	1 000 000	Đủ 60 tuổi	01/7/2026	
6	Lê Thị Lan	25/6/1966	Xóm Bắc Sơn 1	NKT nặng là NCT	1,5	750.000	2,0	500.000	1 000 000	Đủ 60 tuổi	01/7/2026	
7	Nguyễn Thị Kỳ	10/05/1951	Xóm Yên Sơn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Xác định lại MDKT	01/7/2026	
8	Nguyễn Cảnh Giáp	12/10/1954	Xóm Thịnh Sơn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Xác định lại MDKT	01/7/2026	
9	Hoàng Văn Đức	20/02/1946	Xóm Thị trấn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	2,0	1.000.000	2,5	500.000	1 250 000	Xác định lại MDKT	01/7/2026	
10	Phan Văn Bảy	12/04/1967	Xóm Đà Sơn 1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi	1,5	750.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MDKT	01/7/2026	

11	Bùi Hữu Nam	07/07/1970	Xóm Lưu Sơn 1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi	1,5	750.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
12	Trần Hữu Tín	01/07/1933	Xóm Bắc Sơn 1	NKT đặc biệt nặng là NCT	1,0	500.000	2,5	500.000	1 250 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
13	Nguyễn Thị Cát	16/10/1939	Xóm Văn Sơn 1	NKT nặng là NCT	1,0	500.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
14	Bùi Thị Đáp	12/02/1946	Xóm Lưu Sơn 1	NKT nặng là NCT	1,0	500.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
15	Nguyễn Thị Nhung	06/08/1944	Xóm Thị trấn 3	NKT nặng là NCT	1,0	500.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
16	Nguyễn Nghĩa Trường	20/01/1951	Xóm Văn Sơn 1	NKT nặng là NCT	1,0	500.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
17	Dương Thị Mai	18/11/1946	Xóm Thịnh Sơn 2	NKT nặng là NCT	1,0	500.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
18	Trần Thị Tâm	06/7/1935	Xóm Lưu Sơn 2	NKT nặng là NCT	1,0	500.000	2,0	500.000	1 000 000	Xác định lại MĐKT	01/7/2026	
Tổng									20 000 000			

Danh sách này có 18 người